

THIẾT BỊ CHẾ BIẾN HÓA CHẤT

Hệ thống máy móc :

Việc sử dụng máy AFG hoặc ZPS phụ thuộc vào:

- tính chất nghiền
- mức độ nhạy nhiệt
- độ mịn sản phẩm (d50; d99)
- lĩnh vực áp dụng
- hình dạng nghiền mong muốn.

Thiết kế máy và dây chuyền:

- Thiết kế chịu áp lực 10 bar
- Làm sạch dễ dàng và nhanh chóng
- Nguyên liệu cấu thành khác nhau
- Phù hợp với chỉ dẫn của ATEX

1. Bột màu Ôxít Sắt/ Pigments

Có hai loại sản phẩm khác nhau: Ô xít Sắt tự nhiên và Ô xít sắt nhân tạo. Do việc Ô xít Sắt tự nhiên bị nhiễm bẩn và cường độ màu thấp, nên chúng được sử dụng như phần thứ cấp.

Quá trình chế biến chủ yếu là chế biến Ô xít Sắt tổng hợp đỏ, vàng và đen, loại mà thu được màu sắc bằng việc xử lý sản phẩm.

Một số đặc điểm đáng chú ý của Ô xít Sắt tổng hợp là độ tinh khiết hóa học cao và cường độ màu có thể bị ảnh hưởng bởi kích thước hạt.

a. Quy trình sản xuất

Ô xít Sắt tổng hợp được sản xuất bởi các quy trình hóa học khác. Nó là một câu hỏi về quá trình nhiệt phân (thermolysis) và oxy hóa (oxidative).

Trước khi đến giai đoạn nghiền, một giai đoạn nung được diễn ra, quá trình này có tác động rất quan trọng đến tính năng của sản phẩm Ô xít Sắt.

Các thành phần hạt chính thì kết tụ lại theo nhiệt độ nung và có độ cứng khác nhau. Nhiệm vụ chính của giai đoạn nghiền mịn là phá bỏ sự kết tụ và nghiền mịn các hạt quá cỡ.

Theo kinh nghiệm của chúng tôi thì việc chế biến Ô xít Sắt màu đỏ khó hơn rất nhiều so với việc chế biến Ô xít sắt màu vàng và đen.

b. Đặc điểm kỹ thuật

Máy Alpine Fluidized Bed Opposed Jet Mill 400/1 AFG

Vật liệu đầu vào: Ô xít Sắt đỏ, chưa nghiền

Độ mịn đầu vào: < 100 μm

Nhiệt độ đầu vào: Nhiệt độ môi trường

Phụ gia: Bột

0.2 % phụ thuộc vào công suất.

Công suất đầu vào: Loại A: khoảng. 370 kg/h

Loại B: khoảng. 550 kg/h

Độ mịn sản phẩm: ví dụ 0.01 % R 38 μm sàng ướt

AFG-hệ thống tốt hơn và linh hoạt hơn trong xử lý các vấn đề

ALPINE Fluidized Bed Opposed Jet Mill AFG : Máy nghiền phân ly AFG



Ưu điểm:

- giới hạt kích thước hạt to

- không lẫn thành phần sắt
- sản phẩm nhạy nhiệt
- Siêu vôi khí
- Giảm kích thước lựa chọn

2. THUỐC SÂU:

Thuốc sâu là hóa chất nông nghiệp có thể chia thành một số nhóm tùy thuộc vào lĩnh vực áp dụng

Mỗi loại liên quan chủ yếu đến:

- Thuốc trừ sâu cho việc kiểm soát loạt sâu bệnh
- Thuốc diệt cỏ cho việc kiểm soát cỏ dại
- Thuốc nấm dùng để chống nấm mốc

Kiểm soát sâu bệnh:

Thành phần thông thường chủ yếu cho thuốc diệt cỏ như:

Chlorinate hydrocacbon

Phosphoric Acid ester

Phenotiazine

Carbamate

Kiểm soát cỏ dại:

3. THUỐC DIỆT CỎ

Thành phần thông thường:

Dẫn xuất của UREA

Diaminotriacin

Aminotriazol

Kiểm soát nấm mốc: Thành phần bao gồm:

Các thành phần vô cơ:

- Sulphur
- Copper oxychloride $[\text{Cu}_2\text{Cl}(\text{OH})_3]$
- Copper sulfate (CuSO_4)

Thành phần hữu cơ:

Captan

Maneb

Phaltan

Quá trình chế biến

Bởi vì thành phần của thuốc sâu không giống nhau nên yêu cầu phải có sự tính toán, có nghĩa là quá trình sản xuất phụ thuộc vào các tính toán riêng biệt.

Phụ thuộc vào tính toán và độ mịn

Máy UPZ Fine Impact Mills,

Máy AS Spiral Jet Mills,

Máy AFG Fluidized Bed Opposed Jet Mills, cũng như là

dây chuyền tổ hợp cho việc tổ hợp sơ bộ và đồng nhất được chọn cho quá trình tính toán.

4. PE – SÁP